

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 17 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

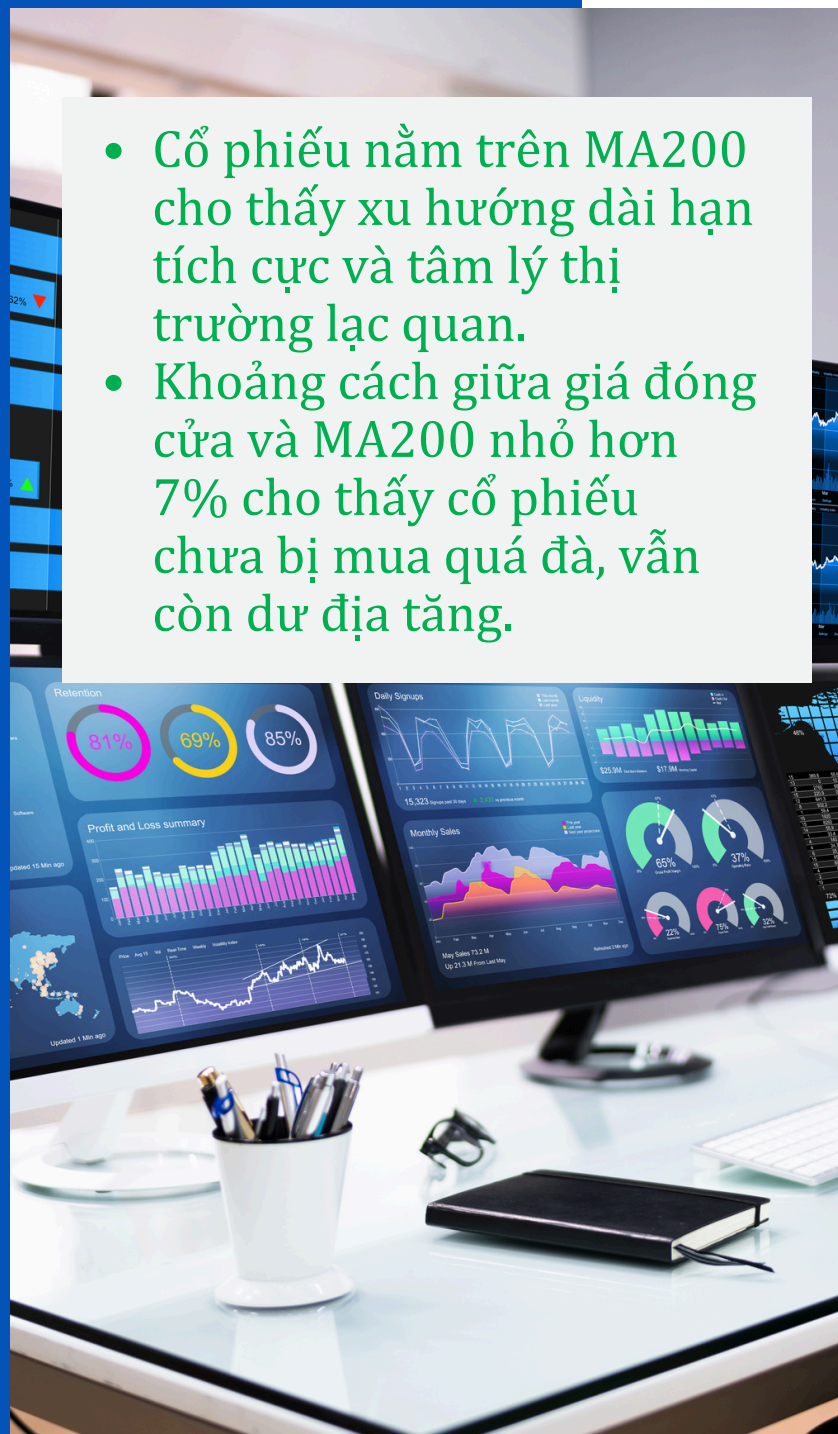


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	ACC	16/04/2026	12.4	912.700	120.290	7.59
2	BFC	16/04/2026	62.3	789.500	217.130	3.64
3	VRE	16/04/2026	29.6	16.443.400	5.731.297	2.87
4	BWE	16/04/2026	43.1	613.200	249.457	2.46
5	CDC	16/04/2026	27.5	1.104.400	450.447	2.45
6	VPL	16/04/2026	86.1	1.959.800	813.540	2.41
7	BVH	16/04/2026	73.5	1.682.500	760.127	2.21
8	BMP	16/04/2026	151.5	541.400	261.187	02.07
9	VIC	16/04/2026	189.3	7.573.800	3.882.260	1.95
10	HCM	16/04/2026	26.85	28.545.700	14.622.330	1.95
11	HSG	16/04/2026	16	7.058.500	3.889.790	1.81
12	SHB	16/04/2026	15.55	137.811.200	76.420.416	1.8
13	POW	16/04/2026	13.35	24.624.300	14.641.393	1.68
14	KBC	16/04/2026	34.95	6.602.800	3.963.907	1.67
15	CMG	16/04/2026	28.05	553.600	338.410	1.64
16	VSC	16/04/2026	23.8	9.699.500	6.232.757	1.56
17	VHM	16/04/2026	143.1	8.240.500	5.344.780	1.54
18	SZC	16/04/2026	29.25	1.028.600	678.773	1.52
19	DCL	16/04/2026	37.3	1.021.000	708.250	1.44
20	DHC	16/04/2026	36.45	506.300	352.457	1.44
21	CII	16/04/2026	19.5	27.460.700	19.048.780	1.44
22	NKG	16/04/2026	14.8	6.900.500	4.789.067	1.44
23	HHS	16/04/2026	13.9	4.920.800	3.428.880	1.44
24	CEO	16/04/2026	17.6	16.956.600	12.211.110	1.39
25	EIB	16/04/2026	22.35	14.998.800	11.079.007	1.35
26	VGS	16/04/2026	24.5	576.800	445.090	1.3
27	KOS	16/04/2026	38.8	536.400	422.203	1.27
28	TCH	16/04/2026	17.55	14.124.000	11.364.213	1.24



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	16/04/2026	81.8	653.820	49.02	79.33	3.11
2	DGW	16/04/2026	45.2	1.502.580	50.27	43.75	3.31
3	DRI	16/04/2026	12.9	558.310	50.34	12.54	2.88
4	GAS	16/04/2026	78.4	1.404.720	38.82	75.11	4.39
5	GVR	16/04/2026	32.2	2.945.690	46.16	30.8	4.54
6	HAG	16/04/2026	16.7	5.287.730	59.9	16.23	02.09
7	HDB	16/04/2026	26.1	12.590.570	52.72	24.62	6.1
8	HNG	16/04/2026	6.4	1.903.240	59.45	6.17	3.71
9	HPG	16/04/2026	27.95	36.168.832	55.91	27.06	3.29
10	HUT	16/04/2026	16.8	3.160.340	52.44	16.66	0.83
11	KBC	16/04/2026	34.95	3.554.820	64.33	33.96	2.92
12	MBB	16/04/2026	26.3	17.233.550	49.04	25.23	4.25
13	MWG	16/04/2026	81.3	5.461.110	49.24	79.88	1.78
14	NRC	16/04/2026	6.2	1.351.390	64.64	06.03	2.82
15	ORS	16/04/2026	13.6	2.509.230	52	13.42	1.37
16	PAN	16/04/2026	31.35	594.820	50.33	30.64	2.3
17	POW	16/04/2026	13.35	11.347.770	53.47	12.72	4.98
18	QCG	16/04/2026	14.1	702.790	55.25	13.96	0.99
19	QTP	16/04/2026	13	517.680	47.73	12.32	5.52
20	REE	16/04/2026	64.5	1.113.790	46.4	63.97	0.82
21	SMC	16/04/2026	13.5	502.230	63.72	12.79	5.55
22	TTA	16/04/2026	11.25	614.990	43.8	11.18	0.64
23	TVN	16/04/2026	8.4	583.810	49.45	8.23	02.06
24	VHC	16/04/2026	61.7	743.300	59.39	57.72	06.09
25	VPI	16/04/2026	59	805.220	57.7	56.12	5.14
26	VPL	16/04/2026	86.1	880.400	59.46	84.89	1.42





Vượt đỉnh 1 năm

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CDC	27.5	26.3	1.185.330
2	HCM	26.85	26.85	19.922.430
3	TCH	17.55	17.5	12308760
4	VHM	143.1	140	4.971.440

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DST	7.4	7.8	16.130
2	GHC	27	27.2	16.090
3	IVS	6.4	6.5	103.910
4	PRT	9.6	10	13.290
5	PVB	28	28.1	97.310

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	IVS	6.4	6.4	103.910
2	VPG	3.62	3.59	413.350



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	KBC	34.95	33.96	3.554.820
2	QCG	14.1	13.96	702.790
3	VPL	86.1	84.89	880400

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	MWG	81.3	79.97	5.461.110

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DPM	28.65	28.48	4.085.590



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTG	34.6	34.84	6.845.880
2	DLG	2.81	2.87	1.220.390
3	SAB	45.75	45.97	577000
4	VSC	23.8	24.12	6.758.650

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAH	3.2	3.24	622.260
2	CTI	22.25	22.71	642.910
3	DLG	2.81	2.83	1220390
4	EIB	22.35	22.61	14.107.590
5	HQC	2.59	2.61	2.826.880
7	VCK	34.35	35.92	6343020
8	VNM	61.1	61.31	3719040

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DLG	2.81	2.85	1.220.390
2	DRI	12.9	13	558.310
3	HDB	26.1	26.29	12590570
4	KDH	26.3	26.39	4.497.800
5	MBS	20.4	20.53	3.876.280
6	SCR	6.29	6.3	2.144.400
7	VSC	23.8	24.15	6.758.650



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	16/04/2026	14	13.7	14.25	04.01	37,680
2	DRL	16/04/2026	45.55	45	47	4.44	5,620
3	VTZ	16/04/2026	20	19.7	20.6	4.57	935,520
4	ODE	16/04/2026	46.1	43.8	46.3	5.71	18,060
5	MCM	16/04/2026	25.45	25	26.45	5.8	29,720
6	VSH	16/04/2026	43.2	42	44.5	5.95	7,240
7	SSB	16/04/2026	16.65	16.3	17.35	6.44	2,096,700
8	PPT	16/04/2026	15.7	15.1	16.1	6.62	194,080
9	SBG	16/04/2026	11.95	11.25	12	6.67	105,480
10	PRE	16/04/2026	22.9	21.3	22.9	7.51	7,960
11	HPD	16/04/2026	16.7	15.8	17	7.59	5,280
12	CLH	16/04/2026	22.1	21	22.8	8.57	5,440
13	PGB	16/04/2026	11.8	11.5	12.5	8.7	65,500
14	BAF	16/04/2026	36.2	33.5	36.5	8.96	2,765,720
15	GIC	16/04/2026	10.1	9.8	10.7	9.18	7,800
16	SVT	16/04/2026	11.3	10.8	11.8	9.26	5,460
17	IMP	16/04/2026	55.9	52.1	57	9.4	30,420
18	TNH	16/04/2026	10.03	9.98	10.95	9.72	150,480



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009